

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành V

Bà Phan Thị Ngọc L

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* ông Nguyễn Bá Anh H– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Giang H- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thanh L, tên gọi khác: Máí; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Cha: Nguyễn Văn Cẩm, – đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1959; Bị cáo có ba anh em, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo chưa có vợ.

Tiền sự: không

Tiền án: : Ngày 12/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh tuyên phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS theo Bản án số 70/2020/HSST.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Ninh từ ngày 18/7/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đặng Thanh H, Tên gọi khác: Lép; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi cư trú: ấp Bù Tam, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Cha: Đặng Thanh Hùng, sinh năm 1973; Mẹ: Nguyễn Thị Thu Huệ, sinh năm 1974; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2009; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS theo Bản án số 02/2019/HSST.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lộc Ninh từ ngày 07/7/2021 đến nay.

bị cáo có mặt tại phiên tòa

***bị hại:** bà Cù Thị Văn A, sinh năm: 1995

HKTT: ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Quốc V, sinh năm: 1982

HKTT: ấp 3b, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

2. Ông Nguyễn Thường Gia L, sinh năm: 1971

HKTT: ấp Bù Tam, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

3. Ông Thái Ngọc L, sinh năm: 1997

HKTT: ấp Socrung, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

4. Anh Nguyễn Anh K, sinh năm: 2001

HKTT: ấp Bù Tam, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

5. Anh Phùng Anh S, sinh năm: 2000

HKTT: ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

6. Ông Phùng Văn T, sinh năm: 1964

HKTT: ấp Đồi Đá, xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

7. Ông Trần Quốc T, sinh năm: 1991

HKTT: ấp 3b, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, Bình Phước

(bị hại có đơn vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 02/7/2021, Đặng Thanh H điều khiển xe mô tô Sirius, biển số 93F1 – 134.07 chở Nguyễn Thanh L chạy từ nhà tại ấp Bù Tam, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh theo hướng về ấp 3B, xã Lộc Thuận để trả xe mô tô Sirius cho anh Trần Quốc V và sẽ nhờ người chở Hoài và Long xuống xã Thanh Lương, thị xã Bình Long chơi. Trên đường đi, khi đi ngang qua lô cao su của nhà ông Phùng Văn T thuộc ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, Long phát hiện 01 xe mô tô Future, màu xám – đen, biển số 93T6 – 2474 của chị Cù Thị Vân Anh và 01 xe mô tô Wave, biển số 93F8 – 2552 của anh Phùng Anh S đang dựng trong lô nên nảy sinh ý định trộm cắp xe để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Long nói Hoài “dừng xe lại” Hoài hỏi “dừng xe làm gì?”, Long trả lời “anh thấy có chiếc xe dưới lô, em đứng đây đợi anh xiu”. Nghe vậy, Hoài biết Long có ý định trộm cắp nên đồng ý dừng xe và đứng trên đường cảnh giới để Long đi bộ đến vị trí dựng xe. Quan sát thấy chị Vân Anh và anh Sơn đang trút mủ, không trông giữ xe nên Long đã dùng tay tháo dây bugi xe mô tô hiệu Wave của anh Sơn để phòng trường hợp anh Sơn phát hiện trộm cắp và đuổi theo. Sau đó, Long đi đến dắt xe mô tô hiệu Future của chị Vân Anh và đẩy bộ hướng lên đường, thấy trong giỏ xe có sẵn chìa khóa

nên Long lấy cắm vào ổ khóa xe. Khi dắt xe được khoảng 10m, chị Vân Anh phát hiện tri hô nên Long đã lên xe khởi động máy và chạy tẩu thoát. Khi nghe tiếng tri hô, Hoài đứng trên đường biết được Long đã trộm cắp nên điều khiển xe chạy trước để dẫn đường. Trên đường chạy tẩu thoát, thấy không có người đuổi theo nên cả hai dừng xe, Hoài dùng tuốc-nơ-vít có sẵn trong xe để tháo giỏ xe trộm cắp được và vứt trong lô cao su. Sau đó, Hoài dẫn đường cho Long mang xe đến cất giấu tại vườn của ông Nguyễn Thường Gia L tại ấp Bù Tam, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh rồi cả hai bỏ ra về. Về phía chị Vân Anh, sau khi phát hiện mất xe, chị Vân Anh đã trình báo Cơ quan Công an.

Quá trình truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã mời Đặng Thanh H đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Hoài đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Còn Long đã bỏ trốn đến ngày 18/7/2021 đã đến Công an huyện Lộc Ninh đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh đã tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô Future, màu xám – đen, biển số 93T6 – 2474 và 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 93F1 – 134.047. Đến ngày 16/7/2021, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Cù Thị Vân Anh.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 39 ngày 07/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lộc Ninh kết luận: 01 xe mô tô Future, màu xám – đen, biển số 93T6 – 2474 trị giá 4.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, biển số 93F1 – 134.047, là tài sản hợp pháp của anh Trần Quốc V, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Việt

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cù Thị Vân Anh không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L từ 12(mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2021 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 10 giờ ngày 02/7/2021, hai bị cáo đi ngang qua lô cao su của ông Phùng Văn T thuộc ấp 8, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, bị cáo Long và bị cáo Hoài đã có hành vi lén lút trộm cắp một 01 xe mô tô Future, màu xám đen, biển số 93T6 – 2474 của chị Cù Thị Vân Anh, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.00.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là lừa dối, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười biếng lao động và muốn nhanh chóng có tiền mà không phải lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Long là người khởi sự trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Hoài là người giúp sức cùng bị cáo Long thực hiện lấy chiếc xe mô tô Future, màu xám đen.

Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo Long, Ngày 12/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh tuyên phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân thì nay lại tiếp tục phạm tội.

Đối với bị cáo Hoài, Ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, sau khi ra tù, bị cáo đã không ăn năn về hành vi phạm tội của mình, khi bị cáo Long có hành vi trộm cắp tài sản, lẽ ra bị cáo phải ngăn cản kịp thời, nhưng vì tư lợi cá nhân nên bị cáo đã đồng ý giúp sức cùng bị cáo Long thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tuy nhiên tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo Long được hưởng tình tiết người phạm tội ra đầu thú định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt tù nay lại tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS.

Xét các bị cáo không nghề nghiệp ổn định, có tiền án, nên cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Thái Ngọc L, khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Long không biết, sau khi các bị cáo đã hoàn thành hành vi phạm tội thì có kể cho Long nghe, nhưng hành vi Trộm cắp tài sản của các bị cáo chỉ phạm tội quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS nên việc Long biết các bị cáo trộm cắp tài sản không cấu thành tội Che giấu tội phạm quy định tại Điểm d, khoản 1, Điều 389 Bộ luật hình sự, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh không xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Anh K, khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Khoa không biết, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh không xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Trần Quốc V là người đã cho bị cáo Hoài mượn xe mô tô Sirius biển số 93f1-134.07, ông Việt không biết bị cáo mượn xe ông đi trộm cắp tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh không xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thường Gia L là chủ vườn tiêu có căn nhà bỏ hoang tại ấp Bù Tam, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, ông Lâm không biết việc các bị cáo cất giấu tài sản trộm cắp tại vườn, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh không xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[7] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh L** và **Đặng Thanh H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L (tên gọi khác: Mái) 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52 Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H (tên gọi khác: Lép) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Long, bị cáo Hoài mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKShuyệnLộc Ninh
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Hoài N

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2019/HS-ST
Ngày 17 -5 – 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành V**

Bà **Phan Thị Ngọc L**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Kỳ** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị K, tên gọi khác: Bé; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1996, tại Bình Phước; Nơi cư trú: Ấp Việt Tân, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Cha: Lê Hoàng V, sinh năm 1975; Mẹ: Hồ Thị Ngân, sinh năm 1973; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có chồng; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Lê Thị K bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, được tại ngoại để điều tra và bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2019 cho đến nay.

2/ Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Sầm Hưng; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nam Sơn, Xã Nghi S, huyện G, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1997; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, Tiền án: Không; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 24/11/2018 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

** Bị hại:*

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp Việt Tân, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp Việt Tân, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 23/11/2018, Lê Thị K rủ Nguyễn Văn H đến nhà bà Nguyễn Thị V thuộc ấp Việt Tân, xã Lộc Q trộm cắp ti vi bán lấy tiền tiêu xài (Do K biết nhà bà V không có người trông coi), thì H đồng ý. K đi xe đạp trước, còn H đi bộ theo sau, khi đến nhà bà V, K mở cửa đi vào trong nhà lấy 01 cái điện thoại Nokia 105 và 01 cái điện thoại hiệu Sam Sung, H thấy 01 cái ví trên tủ bên trong có 21 tờ tiền mệnh giá 500 đồng, H lấy đưa cho K. Sau đó cả hai lên phòng khách thì thấy có 01 cái ti vi “H nói với K lấy trộm ti vi thì K trả lời để K đi ra muốn làm gì thì làm” K đi xe đạp đến tiệm game bắn cá của chị Nguyễn Thị T thuộc ấp Việt Tân, xã Lộc Q, cầm cố 02 cái điện thoại vừa trộm cắp được 400.000 đồng để chơi game bắn cá, còn H ở lại lấy đồ cắt móng tay mở ốc vít lấy ti vi rồi dùng cái mền quấn lại để ở bên hông phòng khách. H đi bộ đến tiệm game bắn cá của chị T rồi nói K lấy trộm được ti vi nhưng không có người chở, lúc này có Nguyễn Anh K điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển số; 93C1 – 031.64 đi ngang qua, K có nhờ K chở H đi lấy và K hứa cho K 100.000 đồng thì K đồng ý. K chở H đi lấy ti vi, sau khi lấy được tivi H đưa cho K, K bán tivi cho chị T nhưng chị T không mua, K mang ti vi đến nhà anh Nguyễn Văn Th bán nhưng anh Th không mua nên K để ti vi ở phía sau nhà anh Th cất giấu. Sau khi bị mất tài sản bà V làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Thị K đã thừa nhận về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 14/11/2018/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND huyện N thì:

01 cái ti vi hiệu ASANZO. Có trị giá là 2.090.000 đồng

01 cái điện thoại hiệu Nokia 105. Có trị giá là 100.000 đồng

01 điện thoại Sam Sung DUOS. Có trị giá là 200.000 đồng

Tổng giá định tài sản nêu trên là 2.390.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSLN, ngày 21/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Lê Thị K và Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lê Thị K từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: 01 cái ti vi hiệu ASANZO; 01 cái điện thoại hiệu Nokia 105; 01 điện thoại Sam Sung DUOS; 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93C1 – 031.64.

Đối với 21 tờ tiền mệnh giá 500 đồng, K đã tiêu xài cá nhân hết; 01 cái xe đạp K dùng làm phương tiện đến nhà bà V trộm cắp đã bị mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị V 01 cái ti vi hiệu ASANZO; 01 cái điện thoại hiệu Nokia 105; 01 điện thoại Sam Sung DUOS và trả lại cho anh Nguyễn Văn M 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số: 93C1 – 031.64 là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Lê Thị K trả lại số tiền 400.000 đồng và bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản đầy đủ nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Nguyễn Anh K có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H chở ti vi là tài sản trộm cắp đi tiêu thụ và chị Nguyễn Thị T có hành vi cầm cố 02 cái điện thoại do Lê Thị K trộm cắp nhưng K và chị T không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không khởi tố.

Đối với anh Nguyễn Văn Th có hành vi để K cất giấu ti vi ở sau nhà mình nhưng anh Th không biết nguồn gốc cái ti vi là do trộm cắp mà có nên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không không xử lý.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, các bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/11/2018, tại ấp Việt Tân, xã Lộc Q, huyện N, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn H và Lê Thị K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 cái ti vi hiệu ASANZO; 01 cái điện thoại hiệu Nokia 105; 01 điện thoại Sam Sung DUOS; 21 tờ tiền mệnh giá 500 đồng của bà Nguyễn Thị V, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.400.500 đồng.

Hành vi của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, lười biếng lao động và muốn nhanh chóng có tiền để chơi game mà không phải lao động nên đã thực hiện tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo đều là người trực tiếp thực hành tội phạm, trong đó bị cáo K là người khởi xướng và rủ rê và cùng bị cáo H thực hiện. Bị cáo K trực tiếp lấy 02 điện thoại, bị cáo H trực tiếp lấy 10.500 đồng, ti vi 32 in và cùng nhau đem đi tiêu thụ.

Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt thật nghiêm khắc tương xứng với

hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để có đủ điều kiện răn đe, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[3] Đối với bị cáo K có nhân thân xấu, ngày 23 tháng 4 năm 2014, bị cáo Lê Thị K bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước xét xử về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng. Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân thì nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật

[4] Tuy nhiên tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có trình độ văn hoá thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế, là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo sống lang thang, không nghề nghiệp ổn định, cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Lê Thị K trả lại số tiền 400.000 đồng và bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Anh K có hành vi điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn H chở ti vi là tài sản trộm cắp đi tiêu thụ và chị Nguyễn Thị T có hành vi cầm cố 02 cái điện thoại do Lê Thị K trộm cắp nhưng K và chị T không biết là tài sản trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không khởi tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Văn Th có hành vi để K cất giấu ti vi ở sau nhà mình nhưng anh Th không biết nguồn gốc cái ti vi là do trộm cắp mà có nên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N không không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Lê Thị K** và **Nguyễn Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị K: **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2) Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

3) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng